CÁC LẼ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 148 - Khốn cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! (Bài 3)

Ma-thi-ơ 23:15: **Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các ngươi làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các ngươi.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: [15]**Woe**[G3759] **unto you, scribes**[G1122] **and Pharisees**[G5330]**, hypocrites**[G5273]**! for ye compass**[G4013] **sea**[G2281] **and land**[G3584] **to make**[G4160] **one**[G1520] **proselyte**[G4339]**, and when**[G3752] **he is made**[G1096]**, ye make**[G4160] **him twofold**[G1366] **more the child**[G5207] **of hell**[G1067] **than yourselves**[G5216]**.**

Khi chúng ta đọc các Lời Chúa Jêsus đã quở trách những người Pha-ri-si và các thầy thông giáo, chúng ta có thể cảm nhận được sự nóng giận của Ngài, như một sự nóng giận đã bị kìm hãm ở trong Ngài, cho đến khi những sự đó phải được bật tung ra vậy và khi Chúa Jêsus đã phán các Lời quở trách này, Ngài không chỉ nói về một vấn đề mà là một chuỗi vấn đề khiến Ngài nổi giận và những sự đó là sự giả hình của những người đó cùng hậu quả những việc làm của họ khiến người ta nhìn vào những sự giả hình đó mà bị lừa dối, làm cho người ta bị mù loà tâm linh, không thể nhận biết cái gì là thật, cái gì là giả, con đường nào dẫn người ta đến sự sống lại và sự sống đời đời và con đường nào dẫn người ta đến sự chết.

Những sự giả hình cùng những công việc của sự giả hình đó không chỉ ngăn cản chính những người giả hình mà con khiến cho con mắt và cái tai của những người sống chung với những người giả hình đó bị thoái hoá chức năng phân biệt cái thật và cái giả, vì hằng ngày người ta đều chứng kiến những sự giả hình đó rồi quen và chấp nhận những sự đó như một chân lý, như con ếch bị người ta bỏ vào trong cái nồi nước lạnh nhưng bên dưới đó có lửa cháy âm ỉ, đốt cho cái nồi nóng lên cách chậm rãi, cho đến khi con ếch đó bị luộc chín vậy. Những sự giả hình cùng công việc của những người giả hình đó giống như một liều thuốc độc ngấm dần vào trong cốt tuỷ những người sống chung với những sự đó một thời gian dài đủ để đưa người ta vào trong địa ngục vậy.

Trong ngày Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài không chỉ phán riêng với Môi-se, là tôi tớ Ngài, mà từ trên trời cao, giữa đám mây và trong lửa, Ngài còn phán xuống cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng Ngài và Ngài đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải dạy lại cho con cháu mình trải các đời, để làm theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sống, như vậy, trách nhiệm về sự học, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời không phải chỉ thuộc về người Lê-vi và các thầy tế lễ, mà là hết thảy tuyển dân của Đức Chúa Trời.

Phục truyền luật lệ ký 4:10-19: **Hãy nhớ ngày ngươi chầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để ta khiến chúng nghe lời ta, hầu cho tập kính sợ ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy lời đó cho con cái mình. Vậy, các ngươi lại gần và đứng dưới núi. Vả, núi cả lửa cháy cho đến tận trời; có sự tối tăm, mây mịt mịt và đen kịt. Từ trong lửa, Đức Giê-hô-va phán cùng các ngươi; các ngươi nghe một tiếng nói, nhưng không thấy một hình trạng nào; chỉ nghe một tiếng mà thôi. Ngài rao truyền cho các ngươi biết sự giao ước của Ngài, tức là mười điều răn, khiến các ngươi gìn giữ lấy, và Ngài chép mười điều răn ấy trên hai bảng đá. Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng phán dặn ta dạy các ngươi những mạng lệnh và luật lệ, để các ngươi làm theo tại trong xứ mà mình sẽ đi vào nhận lấy. Vậy, các ngươi hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các ngươi không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, từ nơi giữa lửa phán cùng các ngươi, tại Hô-rếp; e các ngươi phải làm hư hoại cho mình chăng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi ngươi ngước mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì ngươi bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú nầy mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã chia phân cho muôn dân dưới trời chăng.**

Phần nhiều người Y-sơ-ra-ên cũng như những người mang danh là người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này, đã không để ý đến mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và người ta coi việc giảng dạy Lời của Đức Chúa Trời là thuộc về những người mang chức thầy tế lễ và những người Lê-vi trong các chi phái dân Y-sơ-ra-ên, và thuộc về những người giữ chức vụ mục sư hay là các thầy truyền đạo, hoặc những người rao giảng Tin-

Lành, còn người khác thì lo công việc của xác thịt mình và người ta chỉ tập trung lại để thờ phượng và nghe Lời Chúa trong các ngày Chúa nhật mà thôi, vì đối với họ như vậy là linh hồn họ được cứu rỗi rồi!

Hết thảy loài người ra từ A-đam đều có khả năng phân biệt điều thiện và điều ác và khả năng đó trong loài người là bằng một bậc như Đức Chúa Trời. Như vậy, tự trong tâm linh của người ta vẫn còn có đủ sự sáng để nhận biết điều gì là tốt và điều gì là xấu, điều gì là phước hạnh và điều gì là thuộc về sự rủa sả và vì mọi người đều có khả năng đó, nên trong mọi công việc người ta làm, người ta đều biết lên kế hoạch để làm sao cho được thành công, thu được kết qủa theo ý mình muốn. Người ta biết rằng, sẽ không thể làm việc cách hời hợt mà có được kết quả tốt, không thể trồng cây ăn trái mà lại không bón phân, không tưới nước cho cây hoặc người ta không thể nấu cơm mà không kiểm tra lượng gạo hay là mực nước trong nồi mà lại có được một nồi cơm ngon. Hết thảy loài người đều biết mọi sự trong cuộc sống của người ta đều có các luật, các nguyên tắc bất thành văn và người ta không thể không tôn trọng các luật cơ bản đó, tức là cái gì mà người ta phải làm trước và cái gì phải làm sau và nếu người ta không tôn trọng nó, người ta sẽ thất bại.

Thế nhưng đối với sự cứu rỗi cùng các mạng lệnh và các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để loài người sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo mà được sự sống lại và được sự sống đời đời cho linh hồn mình, thì người ta lại coi thường, không để ý tới và không tôn trọng và như vậy, Lời Đức Chúa Jêsus đã phán về dòng dõi vô tín, cứng lòng nầy đã, đang và sẽ tiếp tục ứng nghiệm.

Mác 13:28-33: **Hãy nghe lời thí dụ về cây vả. Vừa khi nhánh nó trở nên non và nứt lộc, thì biết mùa hạ gần tới. Cũng một lẽ ấy, khi các ngươi thấy các điều đó xảy đến, hãy biết Con người đã tới gần, ở nơi cửa. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, dòng dõi nầy chẳng qua trước khi mọi sự kia xảy tới. Trời đất sẽ qua đi, song lời ta không bao giờ qua đâu. Về ngày và giờ đó, chẳng ai biết chi hết, các thiên sứ trên trời, hay là Con cũng chẳng biết nữa; song chỉ Cha mà thôi. Hãy giữ mình, tỉnh thức; vì các ngươi chẳng biết kỳ đó đến khi nào.**

Bây giờ chúng ta hãy suy gẫm Lời Đức Chúa Jêsus đã phán về các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, được chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 23 câu 15 mà chúng ta học hôm nay.

Ma-thi-ơ 23:15: **Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các ngươi làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các ngươi.**

Trong bài trước chúng ta đã học và biết những người Pha-ri-si vốn ra từ dân Giu-đa. Vào khoảng năm 160 B.C. (***B**efore **C**hrist*) một nhóm người theo ***chủ nghĩa phân lập*** (***Separatists***) đã nổi lên lập một đảng gọi là Pha-ri-si (nghĩa là ***những người tách riêng ra***) để chống lại những người Giu-đa theo đòi học thuyết văn hoá Hy-lạp (*Hy-lạp hoá*), mà người chủ thuyết này tên là Antiochus Epiphanes, người cai trị nước Seleukos (*từ năm 312 đến năm 63 B.C*) thuộc Hy-lạp. Theo phong trào Hy-lạp hoá nầy, người ta đã lập ra các trường dể dạy người Giu-đa văn hoá Hy-lạp và như vậy, những người đã tự phân rẽ ra đó là để chống lại các trường nầy và kể từ đó mà đảng Pha-ri-si được lập ra. Từ năm 145 B.C. người Giu-đa bắt đầu chia rẽ thành ba giáo phái *(còn gọi là **đảng**)*. Giáo phái Pha-ri-si, giữ và làm theo luật pháp của Môi-se cách cứng nhắc. Giáo phái thứ Hai là Sadducees (Sa-đu-sê) và giáo phái thứ ba gọi là Essenes.

Trong thời gian Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ trên đất này thì giáo phái (***đảng***) Pha-ri-si đang thịnh hành nhất trong dân Giu-đa và người Pha-ri-si đã cho rằng, họ mới là những người thờ phượng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cách đúng nhất trong việc vâng giữ luật pháp của Môi-se ((Ma-thi-ơ 9:14; 23:15; Lu-ca 11:39; 18:12)

Chính sứ đồ Phao-lô, khi ông còn là Sau-lơ, đã cố gắng một cách sốt sắng để trở thành một người Pha-ri-si và ngay cả khi ông đã là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, lúc phải đối diện với hội đồng của thành Giê-ru-sa-lem, ông đã công khai tuyên bố rằng ông là một người Pha-ri-si (Công vụ các sứ đồ 23:6-8 và 26:4-5).

Thật sự công việc của những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê là công cụ của ma quỷ, hành động trong lòng của những người ham muốn danh vọng và quyền lực của xác thịt, chứ không phải bởi lòng tôn trọng luật pháp của Môi-se hay là tôn kính Đức Giê-hô-va. Tất cả những tín lý và giáo điều của họ rất lỏng lẻo về đạo đức của con người, vì họ chỉ chú trọng về việc giữ các luật bề ngoài của thân thể cùng các thủ tục của tôn giáo về các kỳ lễ, mà không dạy người ta vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va theo đúng ý nghĩa của Luật pháp.

Giáo phái Pha-ri-si đã mặc nhiên chiếm quyền của các thầy tế lễ mà Đức Giê-hô-va đã thiết lập với A-rôn cùng những người Lê-vi. Nhìn bề ngoài người ta có thể nhầm lẫn những người Pha-ri-si đang làm chức vụ của thầy tế lễ hay là những người Lê-vi, được giao việc dạy luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên và người ta đã cho rằng

những người đó là những người công bình, như chính những người Pha-ri-si đã tự xưng mình là người công bình vậy, nhưng Đức Chúa Jêsus đã đặt người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê vào hạng rắn độc

Ma-thi-ơ 12:22-37: **Bấy giờ có kẻ đem đến cho Đức Chúa Jêsus một người mắc quỷ ám, đui và câm; Ngài chữa cho, đến nỗi người câm nói và thấy được. Chúng lấy làm lạ, mà nói rằng: Có phải người đó là con cháu vua Đa-vít chăng? Song những người Pha-ri-si nghe vậy, thì nói rằng: Người nầy chỉ nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỷ mà trừ quỷ đó thôi. Đức Chúa Jêsus biết ý tưởng họ, thì phán rằng: Một nước mà chia xé nhau thì bị phá hoang; một thành hay là một nhà mà chia xé nhau thì không còn được. Nếu quỷ Sa-tan trừ quỷ Sa-tan, ấy là tự nó chia xé nhau; thì nước nó làm sao còn được ư? Và nếu ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỷ, thì con các ngươi nhờ ai mà trừ quỷ ư? Bởi đó, chính chúng nó sẽ xử đoán các ngươi vậy. Mà nếu ta cậy Thánh Linh của Đức Chúa Trời để trừ quỷ, thì nước Đức Chúa Trời đã đến tận các ngươi. Hay là, có lẽ nào, ai vào nhà một người mạnh sức để cướp lấy của, mà trước không trói người mạnh sức ấy được sao? Phải trói người rồi mới cướp của nhà người được. Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thâu hiệp với ta, thì tan ra. Ấy vậy, ta phán cùng các ngươi, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời nầy hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha. Hoặc cho là cây tốt thì trái cũng tốt, hoặc cho là cây xấu thì trái cũng xấu; vì xem trái thì biết cây. Hỡi dòng dõi rắn lục; bay vốn là loài xấu, làm sao nói được sự tốt? Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra. Người lành do nơi đã chứa điều thiện mà phát ra điều thiện; nhưng kẻ dữ do nơi đã chứa điều ác mà phát ra điều ác. Vả, ta bảo các ngươi, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà ngươi sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà ngươi sẽ bị phạt.**

Trong sách tiên tri Ê-sai có chép lời của Đức Giê-hô-va phán về công việc của những người được gọi là tuyển dân của Đức Giê-hô-va, từ các thầy tế lễ cho đến các thầy thông giáo và dân sự đều trở nên những kẻ giả hình, lấy môi miệng mà tôn thờ Chúa nhưng trong lòng họ thì cách xa Chúa.

Ê-sai 59:1-21: **Nầy, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các ngươi làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các ngươi đã che khuất mặt Ngài khỏi các ngươi, đến nỗi Ngài không nghe các ngươi nữa. Vì tay các ngươi đã ô uế bởi máu, ngón tay các ngươi đã ô uế bởi tội ác; môi các ngươi nói dối, lưỡi các ngươi lằm bằm sự xấu xa. Trong các ngươi chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thảy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cưu mang điều ác và đẻ ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây nầy, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đúng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siếc như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bạn nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cưu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mão trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thạnh nộ cho kẻ đối địch**

Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn dẫy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục (*Nguyên văn câu 19 là:* **So shall they fear the name of the LORD from the west, and his glory from the rising of the sun. When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him** - *Nghĩa là:* ***Người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va từ phường tây và sự vinh hiển của Ngài sẽ mọc lên từ phương mặt trời mọc. Khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giương cao một ngọn cờ (tôn cao một tiêu chuẩn) chống lại hắn (bắt hắn phải trốn chạy)***. **Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, nầy là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên ngươi, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng ngươi, sẽ chẳng lìa khỏi miệng ngươi, miệng dòng dõi ngươi, và miệng dòng dõi của dòng dõi ngươi, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn chức vụ được giao, nên dân sự của Đức Chúa Trời không nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời và như vậy, vì ngọn đèn nơi tâm linh của họ đã không có sự sáng thật của Đức Chúa Trời soi dẫn nên họ không thể nhận biết được ai là tiên tri thật, ai là tiên tri giảvà ai là giáo sư giả. Ma quỷ đã nhân dịp đó để dấy lên những người ham muốn danh vọng và quyền lực hư không để nhảy vào nhà của Đức Giê-hô-va, để cướp, giết và huỷ diệt chiên của Đức Chúa Trời.

Nếu một người tin Chúa mà không có luật pháp của Đức Chúa Trời ở trong lòng, thi khi người ấy nhìn vào công việc hay là lời của người khác nói về Lời của Đức Chúa Trời về một điều luật nào đó, thì Đức Thánh-Linh không thể giúp cho người ấy nhận biết được các lời mà người ấy đã nghe đó là của Ngài hay không phải của Ngài.

Phần nhiều người tin Chúa đã ngộ nhận rằng, *Đức Thánh-Linh sẽ luôn thường trực trong lòng người ta để giúp cho người ta nhận biết được điều gì thuộc về Ngài và điều gì không thuộc về Ngài!*

Để hiểu cách chính xác về những sự thuộc về thần linh và sự sống, chúng ta phải đến với Lời của Đức Chúa Trời và các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy.

Đức Chúa Jêsus phán: **" Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi vậy."** (Giăng 16:13-15)

Khi bạn có một chiếc máy tính, bạn phải cài những phần mềm mà bạn cần phải có cho công việc của mình và một khi bạn đã cài phần mềm phục vụ cho công việc của bạn vào trong máy rồi, thì lúc bạn muốn phần mềm đó làm việc cho bạn, bạn sẽ mở trình làm việc của phần mềm đó, nó sẽ hiện ra trên màn hình để phục vụ bạn. Nhưng nếu bạn không có phần mềm đó trong máy tính của mình, thì bạn không thể nào bắt máy tính thực hiện công việc cho bạn được. Cũng một nguyên tắc này, nếu bạn muốn máy tính của mình được bảo vệ khỏi lây nhiễm virus, bạn phải cài chương trình phần mềm chống virus có thời hạn làm việc cho bạn. Sau khi phần mềm đã được cài đặt và kích hoạt trong máy tính của bạn, phần mềm đó sẽ hoạt động tuỳ theo yêu cầu của bạn liên tục hay không liên tục. Nếu bạn cho phép phần mềm đó làm việc liên tục mỗi khi bạn sử dụng máy tính, thì dù bạn không nhìn thấy chương trình đó làm việc, nhưng bất kỳ lúc nào bạn tiếp cận một chương trình nào từ Internet hay là một ổ cứng hoặc một phần mềm nào khác kết nối với máy của bạn, thì ngay lập tức bạn sẽ nhận được thông báo của chương trình bảo vệ máy (gọi là ***AntiVirus***). Nó có thể xoá ngay phầm mềm bị coi là nguy hại cho máy của bạn và thông báo cho bạn biết ngay sự việc đó.

Đức Thánh-Linh là Đức Chúa Trời Thánh Khiết và Công Bình chỉ hành động một khi người tin Chúa đã lập giao ước với Ngài, nghĩa là Đức Thánh-Linh sẽ hiện diện trong lòng của người tin Chúa luôn kính sợ Ngài và vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, chứ không phải là với bất kỳ ai xưng mình là người tin Chúa mà lại không tôn trọng Ngài và không lập giao ước với Ngài!

Những người mang danh là người tin Chúa nhưng không tôn trọng danh Đức Giê-hô-va và không vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì người ấy bị coi như người thế gian vậy, Đức Thánh-Linh sẽ không bao giờ ngự trong lòng những người như vậy, vì những người đó không nhận biết Đức Thánh-Linh và họ không thuộc về Ngài.

Giăng 14:15-17: **Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đấng Yên ủi khác, để ở với các ngươi đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian**

không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các ngươi biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các ngươi và sẽ ở trong các ngươi.

Rô-ma 8:1-9: **Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cớ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.**

Các thầy tế lễ cùng những người gọi là thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên đã không dạy dỗ luật pháp của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên không biết rằng, những người mang danh các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đó không đến từ Đức Chúa Trời và vì cớ đó mà họ đã bị những sự giả hình của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si làm cho lầm lạc, không nhận biết Đức Chúa Jêsus chính là Đấng Christ.

Giăng 8:31-47: **Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các ngươi hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tôi mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các ngươi sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các ngươi là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các ngươi tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các ngươi. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các ngươi cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các ngươi là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các ngươi tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các ngươi; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các ngươi làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các ngươi, thì các ngươi sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các ngươi không hiểu lời ta? Ấy là bởi các ngươi chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các ngươi bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các ngươi muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các ngươi không tin ta. Trong các ngươi có ai bắt ta thú tội được chăng?... Nếu ta nói lẽ thật, sao các ngươi không tin ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các ngươi chẳng nghe, tại các ngươi không thuộc về Đức Chúa Trời.**

Điều gì khiến cho những người Giu-đa không thể nhận ra Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ?

Câu trả lời đó là ***nọc độc của con rắn***, như tiên tri Ê-sai đã nói: **Hết thảy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cưu mang điều ác và đẻ ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an!**

Dân Giu-đa đã **trông cậy sự hư không**, tức là người ta đã tin vào các lời giả dối của bọn thông giáo và

những người Pha-ri-si, là dòng dõi rắn lục (như Đức Chúa Jêsus đã phán).

Sự hư khôngtức là những sự không có thật, dù người ta có thể dùng cái lưỡi của mình để thêu dệt kỹ lưỡng, tinh xảo thể nào, thì những sự đó vẫn là hư không mà hư không của sự hư không là hư không.

Lời của Đức Chúa Trời hằng còn đời đời và Lời của Đức Chúa Trời đã được gọi là thét luyện, là Đá góc quý báu, là nền bền vững cho tuyển dân của Đức Chúa Trời có nơi trông cậy vững chắc đời đời.

Ê-sai 28:1-19: **Khốn thay cho mão triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im, khốn thay cho hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ của những người say rượu? Nầy, từ nơi Chúa có một người mạnh và có quyền, giống như cơn bão mưa đá, như trận gió phá hại, như nước lớn vỡ bờ. Người sẽ lấy tay ném cả xuống đất. Mão triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im sẽ bị giày đạp dưới chân. Cái hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ, cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa hè: người ta thấy nó, vừa mới vào tay thì đã nuốt. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên mão triều thiên chói sáng và mão miện rực rỡ của dân sót Ngài; sẽ trở nên thần công chánh cho kẻ ngồi trên tòa xét đoán, và sức mạnh cho những kẻ đuổi giặc nơi cửa thành. Song những kẻ ấy cũng choáng váng vì rượu, xiêu tó vì các thứ rượu mạnh. Thầy tế lễ và đấng tiên tri đều choáng váng vì rượu mạnh, bị rượu nuốt đi, nhân các thứ rượu mạnh mà xoàng ba; xem sự hiện thấy thì cắt nghĩa sai, xử kiện thì vấp ngã; mửa ra ô uế đầy bàn tiệc, chẳng có chỗ nào sạch! Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai hiểu sự dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ con thôi bú, mới lìa khỏi vú chăng? Vì, với họ phải giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ nầy, một chút chỗ kia! Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân nầy. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Nầy là lúc mát mẻ cho các ngươi. Thế mà họ chẳng chịu nghe. Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ nầy, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước tới, thì ngã nhào và giập nát, sập bẫy, và bị bắt! Vậy nên, hỡi các ngươi là những người ngạo mạn, cai trị dân nầy ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Vì các ngươi nói rằng: Chúng ta đã kết ước với sự chết, và giao ước cùng nơi âm phủ. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, sẽ chẳng chạm đến ta đâu. Chúng ta lấy sự nói dối là nơi nương náu, sự gian lận làm nơi ẩn mình. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững: ai tin sẽ chẳng gấp rút. Ta sẽ lấy sự chánh trực làm dây đo, sự công bình làm chuẩn mực; mưa đá sẽ hủy diệt nơi ẩn náu bằng sự nói dối, nước sẽ ngập chỗ nương náu. Bấy giờ ước các ngươi kết với sự chết sẽ phế đi, ước các ngươi giao cùng nơi âm phủ sẽ không đứng được. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, các ngươi đều bị giày đạp. Mỗi lần tai nạn trải qua, sẽ bắt lấy các ngươi, vì nó trải qua mọi buổi sớm mai, ngày và đêm; chỉ có sự kính sợ làm cho các ngươi hiểu biết lời dạy ấy.**

Bợm rượu Ép-ra-im *là ai* và **nơi trũng màu mỡ của những người say rượu** *là gì* **?**

Chi phái Ép-ra-im khi còn ở nơi đồng vắng, trước khi vượt qua Giô-đanh để chiếm xứ Ca-na-an, dân số của chi phái nầy là 40,500 người, tức là những người có thể cầm gươm ra trận được.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã chiếm xứ Ca-na-an, Giô-suê đã chia đất của xứ cho các chi phái của Y-sơ-ra-ên. Giô-suê đã phân chia chi phái của Giô-sép thành hai, là Ma-na-se và Ép-ra-im. Vùng đất của chi phái Ma-na-se nằm ở phía Bắc của chi phái Ép-ra-im, phía Tây giáp biển Địa Trung Hải, phía Đông giáp sông Giô-đanh. Còn vùng đất của chi phái Ép-ra-im thì phía Bắc giáp Ma-na-se, phía Nam giáp vùng đất của chi phái Bên-gia-mi, phía Tây giáp biển Địa trung Hải, phía Đông giáp sông Giô-đanh. Đền tạm của Đức Giê-hô-va lúc bấy giờ đặt trong đất của chi phái Ép-ra-im, nơi đó được gọi là Si-lô, kinh đô của Y-sơ-ra-ên lúc ấy giờ và nơi đó được gọi là **nơi trũng màu mỡ của những người say rượu**, còn các thầy tế lễ trong chi phái Ép-ra-im thì Lời Chúa gọi họ là những **bợm rượu Ép-ra-im.** Thời gian đền tạm của Đức Giê-hô-va ngự tại Si-lô là bốn trăm năm, bắt đầu từ khoảng năm 1405 B.C. đến khoảng năm 1005 B.C.

Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va dời khỏi Si-lô vào khoảng năm 1005 B.C. và ở tại Ki-ri-át Giê-a-rim hai mươi năm trước khi được vua Đa-vít rước vào thành mình, sau này được gọi là thành Giê-ru-sa-lem

Khi các chi phái trong Y-sơ-ra-ên đã có được phần đất của mình trong xứ Ca-na-an rồi, thì người ta bắt đầu xây dựng cơ nghiệp cho xác thịt mình mà bỏ bê Lời của Đức Chúa Trời và bởi cớ đó mà Đức Giê-hô-va đã nổi giận, khiến đền tạm của Ngài phải rời khỏi Si-lô trong đất của chi phái Ép-ra-im, mà chuyển về đất

của chi phái Giu-đa, và đền tạm của Đức Giê-hô-va được đặt trong thành của Đa-vít, chi phái Giu-đa.

Thi-Thiên 78:52-72: **Đoạn Ngài đem dân sự Ngài ra như con chiên. Dẫn dắt họ trong đồng vắng như một bầy chiên. Ngài dẫn chúng nó bình an vô sự, chúng nó chẳng sợ chi: Còn biển lấp lại những kẻ thù nghịch họ. Ngài đưa họ đến bờ cõi thánh Ngài, tức đến núi mà tay hữu Ngài đã được. Ngài cũng đuổi các dân khỏi trước mặt chúng nó, bắt thăm và chia xứ làm sản nghiệp cho họ, khiến các chi phái Y-sơ-ra-ên ở trong trại của các dân ấy. Dầu vậy, chúng nó thử và phản nghịch Đức Chúa Trời Chí cao, không giữ các chứng cớ của Ngài; Nhưng trở lòng, ở bất trung như các tổ phụ mình: Chúng nó sịa như cây cung sai lệch. Nhân vì các nơi cao, chúng nó chọc giận Ngài, Giục Ngài phân bì tại vì những tượng chạm. Khi Đức Chúa Trời nghe điều ấy, bèn nổi giận, gớm ghiếc Y-sơ-ra-ên quá đỗi; Đến nỗi bỏ đền tạm tại Si-lô, tức là trại Ngài đã dựng giữa loài người; Phó sức lực Ngài bị dẫn tù, và nộp vinh hiển Ngài vào tay cừu địch. Ngài cũng phó dân sự Ngài cho bị thanh gươm, và nổi giận cùng cơ nghiệp mình. Lửa thiêu nuốt những gã trai trẻ họ, còn các nữ đồng trinh không có ai hát nghênh thú. Những thầy tế lễ họ bị gươm sa ngã, song các người góa bụa không than khóc. Bấy giờ Chúa tỉnh thức như người khỏi giấc ngủ, khác nào kẻ mạnh dạn reo la vì cớ rượu. Ngài hãm đánh những kẻ cừu địch lui lại, làm cho chúng nó bị sỉ nhục đời đời. Vả lại, Ngài từ chối trại Giô-sép, cũng chẳng chọn chi phái Ép-ra-im; Bèn chọn chi phái Giu-đa, là núi Si-ôn mà Ngài yêu mến. Ngài xây đền thánh Ngài giống như nơi rất cao, khác nào trái đất mà Ngài đã sáng lập đời đời. Ngài cũng chọn Đa-vít là tôi tớ Ngài, bắt người từ các chuồng chiên: Ngài đem người khỏi bên các chiên cho bú, Đặng người chăn giữ Gia-cốp, là dân sự Ngài, và Y-sơ-ra-ên, là cơ nghiệp Ngài. Như vậy, người chăn giữ họ theo sự thanh liêm lòng người, và lấy sự khôn khéo tay mình mà dẫn dắt họ.**

Tội ác đã xảy ra trong dân Y-sơ-ra-ên là do Lời của Đức Chúa Trời không được tôn cao và Danh Đức Giê-hô-va không được tôn trọng bởi chức vụ của những thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, mà đặc biệt là thầy tế lễ Hê-li, đã không nghiêm trị các con trai của mình, khi chúng ta phạm tội tà dâm tại nơi cửa đền tạm.

1 Sa-mu-ên 2:22-36: **Vả, Hê-li tuổi đã rất cao, được hay mọi điều hai con trai mình làm cho cả Y-sơ-ra-ên và thế nào họ nằm cùng các người nữ hầu việc tại cửa hội mạc. Người nói cùng chúng nó rằng: Sao chúng bay làm như vậy? Vì ta đã nghe cả dân sự nói về các việc xấu của chúng bay. Chẳng khá làm như vậy, hỡi con; điều ta nghe về việc bay vốn không tốt lành; bay khiến dân sự của Đức Giê-hô-va phạm tội. Nếu người này phạm tội cùng người khác, Đức Chúa Trời sẽ đoán xét nó; nhược bằng người phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, ai sẽ cầu thay cho? Song chúng nó không nghe theo lời của cha mình, vì Đức Giê-hô-va toan giết chúng nó. Còn gã trai trẻ Sa-mu-ên cứ lớn lên, Đức Giê-hô-va và người ta đều lấy làm đẹp lòng người. Có một người của Đức Chúa Trời đến kiếm Hê-li, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ta há chẳng hiện ra cùng nhà tổ phụ ngươi, khi họ còn ở tại Ê-díp-tô, hầu việc nhà Pha-ra-ôn sao? Ta đã chọn nhà ấy trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, đặng làm thầy tế lễ của ta, dâng của lễ trên bàn thờ ta, xông hương, và mang ê-phót trước mặt ta; ta cũng đã ban cho nhà tổ phụ ngươi các của lễ mà dân Y-sơ-ra-ên dùng lửa dâng lên. Vì sao các ngươi giày đạp dưới chân những hi sinh và của lễ chay mà ta đã truyền lịnh dâng lên trong đền ta? Ngươi kính trọng các con trai ngươi hơn ta, và các ngươi ăn mập những của lễ tốt nhất của Y-sơ-ra-ên, dân sự ta! Bởi cớ đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vầy: Ta có phán rằng nhà ngươi và nhà cha ngươi sẽ đời đời hầu việc trước mặt ta. Nhưng bây giờ, Đức Giê-hô-va phán, điều đó chẳng hề được như vậy! Vì phàm ai tôn kính ta, ta sẽ làm cho được tôn trọng, còn ai khinh bỉ ta, tất sẽ bị khinh bỉ lại. Kìa, thì giờ đến, ta sẽ hủy hại sự mạnh mẽ của người và sự mạnh mẽ của nhà cha ngươi, đến đỗi chẳng còn một người già trong họ hàng ngươi nữa. Giữa các phước lành mà Đức Giê-hô-va giáng cho Y-sơ-ra-ên, ngươi sẽ thấy nhà ngươi bị bần khổ, và trong họ hàng ngươi sẽ chẳng hề có người già nữa. Nếu trong nội nhà ngươi có một người mà ta không truất khỏi bàn thờ ta, ấy để làm cho ngươi mỏi mắt rầu lòng; các kẻ nhà ngươi sanh sản sẽ chết lúc xuân xanh. Điều sẽ xảy đến cho hai con ngươi, là Hóp-ni và Phi-nê-a, sẽ dùng làm dấu hiệu cho ngươi: cả hai đều sẽ chết trong một ngày. Đoạn, ta sẽ lập cho ta một thầy tế lễ trung tín; người sẽ làm theo lòng ta và ý ta. Ta sẽ cất cho người một nhà vững bền, và người sẽ đi trước mặt Đấng chịu xức dầu của ta luôn luôn. Ai trong họ hàng ngươi còn sống, sẽ đi đến lạy trước mặt người, hầu cho được một miếng bạc cùng một ổ bánh, và sẽ nói rằng: Xin ông hãy phong cho tôi một chức tế lễ, để tôi được một miếng bánh ăn.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dời Hòm Giao-ước của Ngài ra khỏi Si-lô và trong sự mưu luận của Ngài mà Hòm Giao-ước đã bị dân Phi-li-tin cướp lấy nhưng Đức Giê-hô-va đã hành hại dân Phi-li-tin cho đến kỳ đã định trước, Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va được chuyển vào thành của Đa-vít trong xứ Giu-đa.

1 Sa-mu-ên 4:1-22: **Lời của Sa-mu-ên được rao truyền cho cả Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên ra trận đón những người Phi-li-tin, và đóng trại gần Ê-bên-Ê-xe, còn người Phi-li-tin đóng trại tại A-phéc. Dân Phi-li-tin dàn trận đánh Y-sơ-ra-ên; lúc giáp trận, Y-sơ-ra-ên bị dân Phi-li-tin đánh bại và giết tại chiến trường ước bốn ngàn người. Khi dân sự đã trở về trại quân, các trưởng lão Y-sơ-ra-ên nói rằng: Cớ sao ngày nay Đức Giê-hô-va để cho dân Phi-li-tin đánh bại chúng ta? Chúng ta hãy đi thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va ở tại Si-lô; phải đem hòm đó về tại giữa chúng ta, nó ắt sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ cừu địch chúng ta! Vậy dân sự bèn sai những sứ giả đến Si-lô, từ đó đem về hòm giao ước của Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đấng ngự giữa các Chê-ru-bin. Hai con trai của Hê-li, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đều đi theo hòm giao ước của Đức Chúa Trời. Khi hòm giao ước của Đức Giê-hô-va vào trại quân, cả Y-sơ-ra-ên đều reo tiếng vui mừng lớn, đến đỗi đất phải rúng động. Khi dân Phi-li-tin nghe tiếng ấy, bèn hỏi rằng: Tiếng reo mừng lớn trong trại quân Hê-bơ-rơ có nghĩa chi? Thì có người thuật cho chúng hay rằng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đã đến trong trại quân. Dân Phi-li-tin bèn sợ, vì nói rằng: Đức chúa Trời đã ngự đến trong trại quân. Rồi la rằng: Khốn nạn cho chúng ta thay! Khi trước chẳng hề có xảy ra như vậy! Khốn nạn cho chúng ta thay! Ai sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay các thần quyền năng dường kia? Ấy là các thần đó đã hành hại dân Ê-díp-tô đủ các thứ tai vạ tại trong đồng vắng. Hỡi người Phi-li-tin, hãy mạnh bạo, hãy nên mặt trượng phu! Kẻo các ngươi trở làm tôi mọi dân Hê-bơ-rơ, như họ đã làm tôi mọi các ngươi chăng! Khá nên mặt trượng phu và chiến đấu đi! Vậy, dân Phi-li-tin chiến đấu, và Y-sơ-ra-ên bị bại, mỗi người chạy trốn về trại mình. Ấy là một sự bại trận lớn lắm; ba vạn lính bộ trong Y-sơ-ra-ên bị ngã chết. Hòm của Đức Chúa Trời bị cướp lấy, còn hai con trai Hê-li, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đều chết. Một người Bên-gia-min chạy trốn khỏi giặc, đến tại Si-lô nội ngày đó, quần áo rách ra, đầu đóng bụi cát. Khi người ấy đến, Hê-li đang ngồi trên ghế mình tại bên mé đường, trông đợi cách áy náy; vì lòng Hê-li run sợ về hòm của Đức Chúa trời. Người ấy vào thành báo tin đó, cả thành bèn kêu la lên. Hê-li nghe tiếng là nầy thì nói: Sự ồn ào nầy là chi? Tức thì người đó lật đật báo tin cho Hê-li. Vả, Hê-li đã chín mươi tám tuổi, mắt đui, không thế thấy được. Người đó nói cùng Hê-li rằng: Tôi là người ở chiến trường đến, ngày nay tôi được thoát khỏi cơn trận. Hê-li hỏi rằng: Hỡi con, đã xảy ra làm sao. Sứ giả tiếp rằng: Y-sơ-ra-ên đã chạy trốn trước mặt dân Phi-li-tin; dân sự bị đại bại. Lại, hai con trai của ông, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đã chết, và hòm của Đức Chúa trời đã bị cướp lấy. Người vừa nói đến hòm của Đức Chúa Trời, thì Hê-li ngã ngửa xuống khỏi ghế mình ở bên phía cửa, gãy cổ và chết, vì người đã già yếu và nặng nề. Người đã làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên trong bốn mươi năm. Con dâu người, là vợ của Phi-nê-a, đang có thai gần đẻ; khi nàng nghe tin về việc cướp lấy hòm của Đức Chúa Trời, cùng hay rằng ông gia và chồng mình đã chết, thì thình lình bị đau đớn, khòm xuống và đẻ. Trong lúc nàng gần chết, các người đàn bà có mặt đó nói rằng: Chớ sợ chi, nàng đã sanh một con trai. Nhưng nàng không đáp lại, chẳng đếm xỉa chi các lời đó. Nàng đặt tên cho đứa trẻ là Y-ca-bốt, vì nàng nói rằng: Sự vinh hiển đã lìa khỏi Y-sơ-ra-ên; nàng nói ngụ ý về sự mất hòm của Đức Chúa Trời, về sự chết của ông gia và chồng mình. Nàng lại tiếp: Thật, sự vinh hiển của Y-sơ-ra-ên đã mất rồi, vì hòm của Đức Chúa Trời đã bị cướp lấy. Dân Phi-li-tin lấy hòm của Đức Chúa Trời, đi từ Ê-bên-Ê-xe tới Ách-đốt.**

1 Sa-mu-ên 5:1-12: **Dân Phi-li-tin lấy hòm của Đức Chúa Trời, đi từ Ê-bên-Ê-xe tới Ách-đốt. Đoạn, chúng lấy hòm của Đức Chúa Trời đi vào đền Đa-gôn, để ở bên Đa-gôn. Sáng ngày sau, dân Ách-đốt dậy sớm, thấy Đa-gôn nằm sải mặt úp xuống đất trước mặt hòm của Đức Giê-hô-va. Chúng nó bèn đem Đa-gôn đặt lại tại chỗ nó. Ngày sau chúng nó trở vào sớm, Đa-gôn lại còn té xuống đất trước hòm của Đức Giê-hô-va, đầu và hai tay đều rơi ra, nằm trên ngạch cửa, chỉ còn cái mình nó mà thôi. Bởi cớ ấy, cho đến ngày nay, những thầy cả của Đa-gôn, và phàm người nào vào trong đền nó, đều tránh không đặt chân trên ngạch cửa. Nhưng tay Đức Giê-hô-va giáng họa lớn trên dân sự Ách-đốt, dẫn sự tàn hại đến trong xứ chúng nó, lấy bệnh trĩ lậu hành hại Ách-đốt và địa phận nó. Dân Ách-đốt thấy mình như vậy, bèn kêu là rằng: Hòm của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên chớ ở nơi chúng ta, vì tay Ngài giáng họa lớn trên chúng ta và trên Đa-gôn, là thần của chúng ta. Chúng sai sứ thỉnh nhóm hết thảy quan trưởng của**

dân Phi-li-tin, mà hỏi rằng: Chúng ta sẽ làm sao về hòm của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên? Các quan trưởng đáp: Phải đem hòm của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến Gát. Người ta bèn đem hòm của Đức Chúa Trời của Y-xơ-ra-ên đến đó. Người ta vừa đem hòm đi, thì tay Đức Giê-hô-va bèn phạt thành ấy, khiến cho nó bị sự kinh khiếp rất lớn. Ngài hành hại dân thành đó, từ đứa nhỏ cho đến người lớn; chúng đều bị bệnh trĩ lậu phát ra. Bấy giờ, chúng nó sai gửi hòm của Đức Chúa Trời đến Éc-rôn. Khi hòm đến, dân Éc-rôn kêu la rằng: Người ta khiêng hòm của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến cùng ta đặng giết chúng ta và dân sự chúng ta! Chúng nó sai thỉnh nhóm hết thảy quan trưởng của dân Phi-li-tin, mà nói rằng: Hãy khiêng hòm của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi, để nó trở về nơi cũ, và chớ làm cho chúng ta và dân sự chúng ta phải chết. Vì trong mọi thành đều có sự kinh khiếp hầu chết; tay Đức Giê-hô-va giáng họa tại đó cách dữ tợn. Những kẻ nào không chết thì bị bệnh trĩ lậu; và tiếng kêu la của thành lên đến tận trời.

1 Sa-mu-ên 6:1-21: **Hòm của Đức Giê-hô-va ở bảy tháng trong xứ dân Phi-li-tin. Đoạn, dân Phi-li-tin gọi những thầy cả và thuật sỹ, mà hỏi rằng: Chúng ta phải làm chi về hòm của Đức Giê-hô-va? Hãy nói cho chúng ta biết cách nào phải trả hòm ấy về nơi cũ. Chúng nó đáp; Nếu các ngươi gửi hòm của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên về, thì chớ gửi đi không; nhưng phải trả cho Đức Giê-hô-va của lễ chuộc lỗi, rồi các ngươi sẽ được chữa lành, và biết tại cớ sao Ngài không ngừng giáng họa trên các ngươi. Chúng nó hỏi: Của lễ chi chúng ta phải trả cho Ngài đặng chuộc lỗi? Đáp rằng: Năm cái hình trĩ lậu bằng vàng, và năm con chuột bằng vàng, theo số quan trưởng của dân Phi-li-tin, vì hết thảy các ngươi, và các quan trưởng của các ngươi đều bị đồng một tai họa. Hãy làm các hình trĩ lậu, và những hình con chuột vẫn phá xứ sở, rồi tôn vinh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; có lẽ Ngài sẽ nhẹ tay trên các ngươi, trên thần và xứ của các ngươi. Sao các ngươi cứng lòng như dân Ê-díp-tô và Pha-ra-ôn đã làm? Sau khi Đức Giê-hô-va đã thi hành quyền năng trên dân Ê-díp-tô, họ há chẳng để cho Y-sơ-ra-ên đi sao? Hè, hãy đóng một cái xe mới, và bắt hai con bò cái còn cho bú, chưa mang ách, thắng nó vào xe, rồi dẫn các con nhỏ chúng nó vào chuồng. Kế đó, hãy lấy hòm của Đức Giê-hô-va để lên trên xe, rồi trong một cái trắp những đồ bằng vàng mà các ngươi sẽ dâng trả cho Đức Giê-hô-va làm của lễ chuộc lỗi và đặt nó gần bên hông. Đoạn, hãy để cho cái hòm đi, và xem chừng. Nếu nó đi lên về phía xứ nó, tức về hướng Bết-Sê-mết, thì ắt là Đức Giê-hô-va đã giáng họa lớn nầy trên chúng ta; bằng không, chúng ta sẽ biết chẳng phải tay Ngài đã hành hại chúng ta, nhưng các điều đó xảy đến tình cờ đó thôi. Người Phi-li-tin đều làm như vậy, bắt hai con bò cái còn cho bú, thắng vào một cái xe, rồi nhốt các con nhỏ chúng nó trong chuồng. Chúng để hòm của Đức Giê-hô-va lên trên xe luôn với cái trắp có con chuột bằng vàng, và hình trĩ lậu. Hai con bò cái đi thẳng theo đường về Bết-Sê-mết, vừa đi vừa rống, không xây bên hữu, cũng không xây bên tả. Các quan trưởng dân Phi-li-tin đi theo nó cho đến bờ cõi Bết-Sê-mết. Bấy giờ, dân Bết-Sê-mết đang gặt lúa mì trong trũng, ngước mắt lên thấy cái hòm, thì lấy làm vui mừng. Cái xe đến trong ruộng của Giô-suê tại Bết-Sê-mết và dừng lại đó. Nơi ấy có một hòn đá lớn, người ta bèn bửa gỗ của xe, và dâng hai bò cái làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. Người Lê-vi cất hòm của Đức Giê-hô-va xuống khỏi xe, luôn với cái trắp ở bên đựng những vật bằng vàng, và để trên hòn đá lớn. Trong ngày đó, người Bết-Sê-mết dâng những của lễ thiêu và các của tế lễ khác cho Đức Giê-hô-va. Năm quan trưởng của dân Phi-li-tin đã thấy điều đó, thì nội ngày trở về Éc-rôn. Nầy là số hình trĩ lậu bằng vàng mà dân Phi-li-tin dâng trả cho Đức Giê-hô-va làm của lễ chuộc lỗi: một cái của Ách-đốt, một cái của Ga-xa, một cái của Ách-kê-lôn, một cái của Gát, một cái của Éc-rôn. Chúng nó lại dâng trả thêm hình con chuột vàng bằng bao nhiêu số thành Phi-li-tin thuộc về năm quan trưởng, hoặc thành kiên cố hay là làng nhà quê. Hòn đá lớn ấy, là nơi người ta để hòm của Đức Giê-hô-va; nó ở tại trong ruộng của Giô-suê, người Bết-Sê-mết, làm kỷ niệm về điều đó cho đến ngày nay. Đức Giê-hô-va hành hại dân Bết-Sê-mết, vì chúng nó có nhìn vào hòm của Đức Giê-hô-va; Ngài hành hại bảy mươi người của dân sự. Dân sự đều để tang vì Đức Giê-hô-va đã hành hại họ một tai vạ rất nặng. Bấy giờ, dân Bết-Sê-mết nói: Ai có thể đứng nổi trước mặt Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chí thánh? Khi hòm lìa khỏi chúng ta, thì sẽ đi đến ai? Chúng nó sai sứ đến dân Ki-ri-át-Giê-a-rim mà nói rằng: Dân Phi-li-tin đã đem hòm của Đức Giê-hô-va về, hãy đi xuống đem nó về nơi các ngươi.**

Tại sao Đức Giê-hô-va lại hành hại người ta khi họ nhìn vào Hòm Giao-ước của Ngài, như Ngài đã hành hại dân Phi-li-tin, là dân ngoại như vậy?

Hòm Giao-ước có hai phần, phần nắp hòm được gọi là nắp Thi-Ân, phần thân của hòm, nơi đựng hai bảng đá có khắc các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va được gọi là Hòm bảng-chứng. Chỉ có những người Lê-vi được Đức Giê-hô-va biệt riêng khỏi dân Y-sơ-ra-ên để phục vụ đền tạm của Đức Giê-hô-va mới được phép đến gần Hòm Giao-ước và di chuyển Hòm Giao-ước mà thôi.

Phục truyền luật lệ ký 10:8-9: **Trong lúc ấy, Đức Giê-hô-va biệt chi phái Lê-vi riêng ra, đặng khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, chầu chực trước mặt Đức Giê-hô-va, phục sự Ngài, và nhân danh Ngài chúc phước, cho đến ngày nay. Bởi cớ đó, Lê-vi không phần, không nghiệp với anh em mình; Đức Giê-hô-va là cơ nghiệp của ngươi y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã phán cùng người.**

Trên nắp Thi-Ân có hai tượng chê-ru-bin bằng vàng ròng đánh dát đối diện nhau xoè cánh bao phủ Hòm và tại nơi này, hằng năm, Đức Giê-hô-va sẽ ngự giữa hai chê-ru-bin mà phán dặn thầy tế lễ thượng phẩm nhiệm chức về các mạng lệnh thuộc về dân Y-sơ-ra-ên.

Hòm Giao-ước đại diện cho cho sự hiện diện của Đức Giê-hô-va giữa dân Y-sơ-ra-ên, vì Đức Giê-hô-va là Đấng Thánh nên những người đến gần Đức Giê-hô-va phải nên thánh, vì nếu người ô-uế đến gần Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va thì sẽ bị tai hoạ, vì sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ thiêu đốt những sự ô-uế, cũng giống như những người đến lò luyện thép để làm công việc đúc thép thì phải mặc loại quần áo chịu được nhiệt độ cao và người ta phải đội mũ bảo hiểm chịu nhiệt vậy, nếu không có những thiết bị bảo vệ đó, người ta sẽ chết cháy bởi nhiệt độ cao của lò luyện thép vậy.

Người Phi-li-tin là dân ngoại và là kẻ thù nghịch của dân Y-sơ-ra-ên, đã tưởng rằng, nếu họ chiếm được Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va thì họ sẽ có quyền phép để thắng hơn dân Y-sơ-ra-ên, nhưng sau đó họ nhận biết rằng, họ không thể giữ được Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va, bởi vì họ là dân ngoại, nên họ nhận biết tai hoạ giáng trên họ là cơn giận của Đức Giê-hô-va và họ đã phải trả Hòm Giao-ước lại cho dân Y-sơ-ra-ên cùng với những của lễ dâng lên Đức Giê-hô-va, mà họ cho là phải có, để chuộc tội lỗi mình.

1 Sa-mu-ên 7: 1-17: **Người Ki-ri-át Giê-a-rim đến thỉnh hòm của Đức Giê-hô-va, đem vào nhà A-bi-na-đáp, ở trên gò nổng, rồi biệt riêng ra Ê-lê-a-sa, con trai người, đặng coi giữ hòm của Đức Giê-hô-va. Hòm của Đức Giê-hô-va để tại Ki-ri-át-Giê-a-rim lâu ngày, đến đỗi trải qua hai mươi năm, cả nhà Y-sơ-ra-ên đều than nhớ Đức Giê-hô-va; Bấy giờ, Sa-mu-ên nói cùng cả nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Nếu các ngươi thật hết lòng trở lại cùng Đức Giê-hô-va, thì khá cất khỏi giữa các ngươi những thần lạ và tượng Át-tạt-tê, hết lòng theo Đức Giê-hô-va, chỉ phục sự một mình Ngài mà thôi. Ngài ắt sẽ giải cứu các ngươi khỏi tay dân Phi-li-tin. Dân Y-sơ-ra-ên bèn dẹp những hình tượng của Ba-anh và của Át-tạt-tê, rồi phục sự một mình Đức Giê-hô-va mà thôi. Đoạn, Sa-mu-ên nói: Hãy nhóm hiệp cả Y-sơ-ra-ên tại Mích-ba, ta sẽ cầu Đức Giê-hô-va giùm cho các ngươi. Chúng Hội hiệp tại Mích-ba, múc nước và đổ ra trước mặt Đức Giê-hô-va. Trong ngày đó chúng cữ ăn, mà rằng: Chúng tôi có phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên đoán xét dân Y-sơ-ra-ên tại Mích-ba. Khi dân Phi-li-tin đã hay rằng dân Y-sơ-ra-ên hội hiệp tại Mích-ba, thì các quan trưởng của chúng nó lên đánh Y-sơ-ra-ên. Nghe tin này, dân Y-sơ-ra-ên run sợ trước mặt dân Phi-li-tin, nói cùng Sa-mu-ên rằng: Xin chớ vì chúng tôi mà ngừng kêu cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, để Ngài giải cứu chúng tôi khỏi tay dân Phi-li-tin. Sa-mu-ên bắt một con chiên con còn bú, dâng nó làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. Đoạn, người vì Y-sơ-ra-ên cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va bèn nhậm lời. Trong lúc Sa-mu-ên dâng của lễ thiêu, dân Phi-li-tin đến gần đặng giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên. Nhưng trong ngày đó Đức Giê-hô-va khiến sấm sét nổ vang trên dân Phi-li-tin, làm cho thua vỡ chạy, và chúng nó bị đánh bại trước mặt Y-sơ-ra-ên. Dân Y-sơ-ra-ên từ Mích-ba ra, đuổi theo dân Phi-li-tin, và đánh chúng nó cho đến dưới Bết-cạt. Bấy giờ, Sa-mu-ên lấy một hòn đá dựng lên giữa khoảng Mích-ba và Sen, đặt tên là Ê-bên-Ê-xe. Vì người nói rằng: Đức Giê-hô-va đã cứu giúp chúng tôi đến bây giờ. Dân Phi-li-tin bị bắt phục; chẳng còn xâm lấn địa phận của Y-sơ-ra-ên nữa. Trọn đời Sa-mu-ên, tay của Đức Giê-hô-va nhận trên dân Phi-li-tin. Các thành mà dân Phi-li-tin đã chiếm lấy của Y-sơ-ra-ên, từ Ec-rôn đến Gát, đều được trả lại cho Y-sơ-ra-ên; và Y-sơ-ra-ên giải thoát địa hạt các thành ấy khỏi tay dân Phi-li-tin. Bèn có sự hòa bình giữa Y-sơ-ra-ên và dân A-mô-rít. Sa-mu-ên làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên trọn đời mình. Mỗi năm người tuần hành khắp Bê-tên, Ghinh-ganh, và Mích-ba, mà đoán xét dân sự trong các thành ấy. Đoạn, người trở về Ra-ma, là nơi có nhà người. Ở Ra-ma người cũng đoán xét Y-sơ-ra-ên, và lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại đó.**

Ki-ri-át Giê-a-rim là một thành nhỏ của người Ga-ba-ôn, nằm ở địa giới giữa chi phái Đan với chi phái Bên-gia-min và chi phái Giu-đa, cách thành Giê-ru-sa-lem khoảng 15 ki-lô-mét về phía Tây. Mặc dù Hòm

Giao-ước của Đức Giê-hô-va đã vào trong thành của người **Ki-ri-át Giê-a-rim**, nghĩa là được lấy về trong đất thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, nhưng chiến tranh giữa dân Y-sơ-ra-ên với người Phi-li-tin vẫn thường xảy ra và lòng của dân Y-sơ-ra-ên nhận biết sự thiếu vắng Đức Giê-hô-va. Tiên tri Sa-mu-ên đã dạy dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Nếu các ngươi thật hết lòng trở lại cùng Đức Giê-hô-va, thì khá cất khỏi giữa các ngươi những thần lạ và tượng Át-tạt-tê, hết lòng theo Đức Giê-hô-va, chỉ phục sự một mình Ngài mà thôi. Ngài ắt sẽ giải cứu các ngươi khỏi tay dân Phi-li-tin.** Khi dân Y-sơ-ra-ên làm theo lời của tiên tri Sa-mu-ên thì Đức Giê-hô-va đã thương xót đến họ.

Sau khi Đa-vít được lập làm vua cả hai nhà Giu-đa và Y-sơ-ra-ên (1003 B.C.), thì người quyết định thỉnh Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va vào trong thành mình, là thành Đa-vít, nhưng vì vua Đa-vít thiếu sự hiểu biết về luật vận chuyển Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va, nên tai hoạ đã xảy ra cho U-xa, khi người giơ tay mình nắm vào sừng của Hòm Giao-ước. Sau khi đã nhận biết nguyên nhân gây tai hoạ cho U-xa, Vua Đa-vít đã làm theo luật pháp của Đức Giê-hô-va để rước Hòm Giao-ước vào trong thành mình, là thành Đa-vít, sau này gọi là thành Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa.

1 Sử ký 15:11-29: **Đa-vít gọi thầy tế lễ Xa-đốc, A-bia-tha, và những người Lê-vi, tức U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và A-mi-na-đáp, mà bảo rằng: Các ngươi là tộc trưởng của chi phái Lê-vi; vậy, hãy cùng anh em các ngươi dọn mình cho thánh sạch, rồi khiêng hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến nơi mà ta đã sắm sẵn cho hòm. Vì tại lần trước các ngươi không có khiêng hòm, và chúng ta không theo lệ đã định mà cầu vấn Đức Giê-hô-va; nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã hành hạ chúng ta. Vậy, những thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình cho thánh sạch đặng thỉnh hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Các con cháu Lê-vi dùng đòn khiêng hòm của Đức Chúa Trời trên vai mình, y như Môi-se đã dạy bảo tùy lời của Đức Giê-hô-va. Đa-vít truyền cho các trưởng tộc người Lê-vi; hãy cắt trong anh em họ những người hát xướng, cầm các thứ nhạc khí, ống quyển, đàn cầm, chập chỏa để cất tiếng vui mừng vang rền lên. Người Lê-vi bèn cắt Hê-man, con trai của Giô-ên, và A-sáp, con trai của Bê-rê-kia thuộc trong dòng họ người; lại về dòng Mê-ra-ri, là anh em họ, thì đặt Ê-than, con trai của Cu-sa-gia; chung với các ngươi ấy lại lập những anh em dòng thứ, là Xa-cha-ri, Bên, Gia-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-Ê-đôm, và Giê-i-ên, là người giữ cửa. Những người hát xướng, là Hê-man, A-sáp, và Ê-than, dùng những chập chỏa đồng, đặng vang dầy lên; Xa-cha-ri, A-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-na-gia, dùng ống quyển thổi theo điệu A-la-mốt; Còn Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-xia, đều dùng đàn cầm đánh theo giọng Sê-mi-nít, đặng dẫn tiếng hát. Kê-na-nia, trưởng tộc người Lê-vi, cai việc ca xướng, và dạy hát, vì người giỏi về nghề ấy. Còn Bê-rê-kia và En-ca-na giữ cửa trước hòm giao ước. Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Nê-tha-nê-ên, A-ma-xai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia, và Ê-li-ê-se, tức là những thầy tế lễ, đều thổi kèn trước hòm của Đức Chúa Trời; Ô-bết-Ê-đôm và Giê-hi-gia giữ cửa trước hòm giao ước. Vậy, Đa-vít, các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, và các quan tướng ngàn quân, đều đi thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên từ nhà của Ô-bết-Ê-đôm cách vui mừng. Khi Đức Chúa Trời phù trợ người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, thì người ta tế lễ bảy con bò đực và bảy con chiên đực. Đa-vít và các người Lê-vi khiêng hòm, kẻ ca hát, và Kê-na-nia, làm đầu những kẻ hát, đều mặc áo vải gai mịn; Đa-vít cũng mặc trên mình một cái ê-phót bằng vải gai. Như vậy cả Y-sơ-ra-ên đều thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên, có tiếng vui mừng, tiếng còi, tiếng kèn, chập chỏa, và vang dầy giọng đàn cầm đàn sắt. Khi hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đến thành Đa-vít, thì Mi-canh, con gái của Sau-lơ, ngó ngang qua cửa sổ, thấy vua Đa-vít nhảy nhót vui chơi, thì trong lòng khinh bỉ người.**

Sự hiện diện của Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va trong dân Y-sơ-ra-ên mang ý nghĩa bóng về sự hiện của Đức Thánh-Linh ở trong lòng của người tin Chúa (*đã được tái sanh*) là rất quan trọng, vì Đức Thánh-Linh ở đâu thì tại đó có sự tự do, nghĩa là tâm linh của người tin Chúa nhờ quyền phép của Lẽ thật mà được tự do, được giải phóng, giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Ngọn đèn của người ấy sẽ luôn được thắp sáng và nhờ sự sáng thật của Đức Chúa Trời khiến người ấy được thành công, được thịnh vượng trong mọi công việc mình. Sư hiện diện của Đức Thánh-Linh ở trong lòng của người tin Chúa chính là **của cầm về cơ nghiệp cứu rỗi** mà Đức Chúa Cha đã ban cho những người được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho.

Ê-phê-sô 1:7-14: **Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài.**

Cũng một nguyên tắc ấy, nếu người tin Chúa mà không có được của cầm về cơ nghiệp cứu rỗi cho linh hồn mình, thì người ấy chưa thật sự được cứu rỗi. Nhưng để có được của cầm về cơ nghiệp cứu rỗi đó, thì người ta không thể chỉ lấy sự cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình là có được của cầm đó, mà chính mỗi người tin Chúa phải nhận được sự dạy dỗ cho được nhận biết Đức Chúa Trời cùng nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ, như Đức Chúa Jêsus đã phán: **Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.** (Giăng 17:3)

Nhìn lại lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên cho đến tận ngày nay, chúng ta thấy rõ lý do tại sao thành Giê-ru-sa-lem lại bị Đức Chúa Jêsus rủa rằng: **" Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi giết các tiên tri, và quăng đá các đấng chịu sai đến cùng ngươi, bao phen ta muốn nhóm họp con cái ngươi, như gà mái túc và ấp con mình dưới cánh, mà các ngươi chẳng muốn! Nầy, nhà các ngươi sẽ bỏ hoang. Ta nói cùng các ngươi, các ngươi không còn thấy ta nữa cho đến chừng nào sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! "** (Lu-ca 13:34-35)

Nguyên nhân khiến điều đó xảy đến cho thành Giê-ru-sa-lem đó là vì những người mang chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không tôn trọng Danh Đức Giê-hô-va và người ta đã không tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời mình. Thay vì làm gương cho cả dân sự về việc tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời thì chính các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên lại chạy theo đảng của người Pha-ri-si và chính dân Giu-đa cũng đã bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà giữ lời truyền khẩu theo như những gì mà người Pha-ri-si đã dạy dỗ và vì cớ đó mà dân Giu-đa không nhận biết Đức Chúa Jêsus là Đấng mà họ đang trông mong.

Những người Pha-ri-si đã làm công việc truyền giáo như người truyền đạo cho những người khác để khuyến dụ người ta vào đạo (*đảng*) mình, không phải để tôn cao Danh Đức Giê-hô-va, nhưng là công việc của sự ganh tỵ, tranh chấp với các đảng khác trong thời kỳ đó và cũng là để phô trương thanh thế mình, chứ không phải để cho người ta được biết luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 23:15: **Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các ngươi làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các ngươi.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: [15]**Woe**[G3759] **unto you, scribes**[G1122] **and Pharisees**[G5330]**, hypocrites**[G5273]**! for ye compass**[G4013] **sea**[G2281] **and land**[G3584] **to make**[G4160] **one**[G1520] **proselyte**[G4339]**, and when**[G3752] **he is made**[G1096]**, ye make**[G4160] **him twofold**[G1366] **more the child**[G5207] **of hell**[G1067] **than yourselves**[G5216]**.**

Có nghĩa là: ***Nhưng khốn nạn (thống khổ, tai hoạ, đau buồn) cho các ngươi, là các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các ngươi đã đi khắp biển và đất để khiến một người vào đạo mình, và khi người ấy đã nhập đạo, thì các ngươi khiến cho người ấy trở thành một con kế tự của địa ngục hơn hai lần chính các ngươi.***

Một trong những lý do mà Đức Chúa Jêsus đã rủa thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình, đó là ***họ đã đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên người ta vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì họ lại làm cho những người ấy trở nên người địa ngục gấp hai mình.***

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **người địa ngục**, thì trong nguyên bản tiếng Hy-lạp chép là υἱός- **huios**, số 5207, có nghĩa là: ***con trai, con kế tự***, nghĩa bóng là: ***sản phẩm;*** và chữ γέεννα - **geenna**, số 1067, có nghĩa là: ***của địa ngục;***

Như vậy, dù các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đó đang sống trong thân thể xác thịt mình trên đất nầy, nhưng giá trị thuộc linh trong sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời thì họ ***đã là sản phẩm, là kẻ kế tự địa ngục*** rồi, cũng như Đức Chúa Jêsus đã phán xét những người Giu-đa đã bắt bớ Ngài rằng:

" Ta biết rằng các ngươi là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các ngươi tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các ngươi. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các ngươi cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các ngươi là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các ngươi tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các ngươi; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các ngươi làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các ngươi, thì các ngươi sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các ngươi không hiểu lời ta? Ấy là bởi các ngươi chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các ngươi bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các ngươi muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các ngươi không tin ta." (Giăng 8:37-45)

Lời Đức Chúa Jêsus đã phán ra là sự phán xét mà Đức Chúa Cha đã ban cho Ngài, khi Ngài thi hành chức vụ trên đất nầy, cũng như Ngài được quyền ban sự sống đời đời cho những người tin Ngài vậy.

Lời Chúa phán là Lẽ thật và không bao giờ qua đi, thế nhưng người ta không muốn tin và không muốn nghe các Lời của Ngài, mà người ta chỉ thích nghe những lời nói dối êm tai của những người mạo danh là người hầu việc Chúa nhưng thật là muông sói hay cắn xé, không lo lắng cho sự sống của bầy chiên, mà chỉ nghĩ đến những lợi nhuận họ kiếm được từ những người không có tấm lòng kính sợ Chúa, không có lòng tìm kiếm Chúa và không có lòng yêu mến Lời của Đức Chúa Trời mà thôi.

Chúng ta hiểu ý nghĩa của cụm từ **người địa ngục gấp hai** mà Đức Chúa Jêsus đã phán đây?

Chúng ta hãy trở lại với Lời Đức Chúa Trời phán qua tiên tri Ê-sai và Lời Chúa Jêsus phán về thầy thông giáo và người Pha-ri-si.

Ê-sai 59:5: **Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **They hatch cockatrice' eggs, and weave the spider's web: he that eateth of their eggs dieth, and that which is crushed breaketh out into a viper.**

Có nghĩa là: ***Họ ấp những trứng của rắn thần (chỉ nhìn cũng đủ chết) và dệt mạng nhện, người nào ăn những trứng của họ sẽ chết, và trứng nào bị vỡ ra sẽ thành một con rắn lục.***

Trứng đây là bóng về những lời mà người ta đã ấp ủ trong lòng từ trước, sẽ được nói ra khi có cơ hội.

Áp trứng là bóng về những sự ấp ủ những sự toan tính, những kế hoạch ở trong lòng người ta.

Lời của tiên tri Ê-sai dùng danh từ **צֶפַע - tsepha**, số 6848, có nghĩa là: ***rắn thần cực độc*** *(theo truyền thuyết thì người ta chỉ nhìn nó thì cũng đủ chết rồi)* để nói về nọc độc cực mạnh của loài rắn, để chỉ về tác hại và sự nguy hiểm giết chết linh hồn người ta bởi những lời giả dối nói ra từ môi miệng của những người được gọi là tuyển dân của Đức Chúa Trời. Những người đã nói những lời có nọc độc đó là họ học theo những người dạy họ, là các thầy tế lễ, các thầy thông giáo và những kẻ chăn giả dối, khiến cho người ta đi lộn đường, quên chỗ mình an nghỉ.

Trong thời kỳ sau rốt nầy, khi mà thế gian tự khoe mình về những phát minh vượt trội về các loại máy móc tối tân, có thể bay lên các vì sao hay tới mặt trăng....tức là người ta khoe mình về các kiến thức của con người, nhưng người ta lại trở nên những kẻ ngây dại trước những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời cùng những sự đã được chép trong Kinh-Thánh.

Người ta biết kiểm tra các mặt hàng từ mẫu mã, chất lượng đến số lượng cùng xuất xứ của các loại hàng hoá, để tránh mua phải hàng giả, hàng kém chất lượng, thế nhưng đối với Lời của Đức Chúa Trời đã chép chỉ ra tiêu chuẩn của sự sống lại và sự sống đời đời, thì người ta lại không để ý đến, nhưng họ lại nghe và tin theo những lời giả dối nghịch lại với các Lời đã chép trong Kinh-Thánh và nghịch lại những mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, mà những người ấy lại không biết rằng, họ đã ăn phải trứng của rắn độc đẻ ra từ

môi miệng của những kẻ giả hình đội lốt người chăn chiên, mà tự những kẻ đó đã là người thuộc về địa ngục rồi, vậy nên những người nghe theo các lời giả dối kia sẽ phải trở thành người địa ngục gấp hai các thầy của mình là đương nhiên.

Giăng 3:16-21: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vầy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chăng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 18 như sau: [18]**He that believeth**[G4100] **on**[G1519] **him is not condemned**[G2919]**: but he that believeth**[G4100] **not is condemned**[G2919] **already**[G2235]**, because**[G3754] **he hath not believed**[G4100] **in the name**[G3686] **of the only**[G3439] **begotten**[G3439] **Son**[G5207] **of God**[G2316]**.**

Có nghĩa là: ***Người nào tin Ngài thì không bị kết án, nhưng kẻ nào không tin (không chấp nhận, không vâng giữ, không làm theo, không đồng ý với, không làm bạn với, không kết hợp với, không chịu phục, không tin cậy) Ngài thì đã bị kết án rồi, bởi vì kẻ đó không tin (không chấp nhận, không vâng giữ, không làm theo, không đồng ý với, không làm bạn với, không kết hợp với, không chịu phục, không tin cậy) vào Danh (uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng) của Con một của Đức Chúa Trời.***

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đoán xét**, đó là chữ **κρίνω- krino**, số 2919 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: ***bị kết án, kết tội, trừng phạt, bị báo thù, kết thúc cuộc đời, trừng phạt, trừng trị, xét xử;***

Theo Lẽ thật thì hết thảy loài người ra từ A-đam đều đã bị bán cho tội lỗi và chẳng có một người nào là vô tội, nhưng cả thảy đều ngồi trong bóng của sự chết và trong cuộc sống của người ta thì mọi người đều phạm tội và như vậy, trong A-đam thì mọi người đều chết.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương nên Ngài đã ban cho loài người cơ hội để được cứu rỗi sự sống mình, đó là Ngài đã ban cho loài người một con đường, để trong loài người, hễ ai muốn được cứu rỗi sự sống mình thì sẽ đi trên con đường đó cho đến được sự sống lại và sự sống đời đời và con đường đó chính luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Không có một con đường nào khác ngoài Lời của Đức Chúa Trời và không có một người chăn nào khác có thể đưa dắt người ta trở lại được với Đức Chúa Trời ngoài Đức Chúa Jêsus Christ Con một Đức Chúa Trời và danh Ngài được gọi là Lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã chỉ định những người đại diện Ngài để chăn dắt những người được Ngài chuộc lại bằng quyền phép của Lời Ngài mà Huyết của Đức Chúa Jêsus Christ là bóng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời. Những người không bởi Đức Chúa Trời chỉ định mà tự ý nhảy vào chức vụ chăn bầy, sẽ bị coi là quân trộm cướp và những người đi theo những kẻ chăn giả đó sẽ chịu chung số phận với những kẻ chăn giả đó.

VĂN-CHÂU